TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 30/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm

2. Ông Nguyễn Phước Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Trường A**,** sinh năm 1991; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Ngọc M, sinh năm 1972; Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Bị cáo có vợ là Mai Thị Thu B (đã ly hôn), bị cáo có hai người con, nhỏ sinh năm 2019, lớn sinh năm 2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: ông Đặng Văn H, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị hại: Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2001; *(có mặt)*

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng: Phùng Văn Minh T, sinh năm 1999; *(có mặt)*

Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2021, Đặng Trường A đi dự tiệc người bạn từ Thành phố B về, lúc đang lưu thông trên đoạn đường vào UBND xã T thì bị một nhóm thanh niên (khoảng 3-4 người) gây sự. Sau khi A về nhà khoảng 15 phút thì có số điện thoại lạ gọi đến hẹn A ra khu vực cầu Ô (thuộc ấp T, xã T, huyện M) để đánh nhau. Nghe vậy, A kêu Phùng Văn Minh T (Sinh năm 1999; trú ấp G, xã N, huyện M) điều khiển xe chở ra điểm hẹn. Khi đi, A đem theo 01 con dao tự chế, bằng kim loại, giấu trong người. Đến khu vực ngã ba đường về Cầu P (thuộc ấp T, xã T, huyện M), A thấy nhóm thanh niên gồm Thân Hoàng H1 (Sinh năm 2001; trú ấp T, xã T, huyện M), Trương Văn K (sinh năm 2000, trú ấp T, xã T, huyện M), Nguyễn Hoàng V (Sinh năm 2001; trú ấp T, T, huyện M) và Lê Phạm Anh H2 (Sinh năm 2000; trú ấp T, xã T, huyện M) đang đứng. A xác định là những người đã hẹn, liền xuống xe dùng dao chém gây thương tích cho V, H1 và H2. Sau khi gây án, A lên xe T chở về. Đến ngày 30/11/2021, An tự mang dao đến nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng: 01 con dao tự chế, bằng kim loại màu trắng cán dài 16cm, lưỡi dài 35cm sắt, một bề sắt bén, nơi rộng nhất 07cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, sống dao dày 0,3cm.

Trong quá trình điều tra xác minh những người bị hại cố tình không hợp tác với Cơ quan chức năng gây khó khăn cho công tác giám định thương tích. Đến ngày 16/02/2023, Cơ quan giám định pháp y tỉnh Bến Tre có kết như sau:

1. Thân Hoàng H1:

Dấu hiệu chính:

- Sẹo vùng cổ trái kích thước trung bình.

- Sẹo vùng dưới hàm trái kích thước trung bình.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 08%.

2. Lê Phạm Anh H2:

Dấu hiệu chính: Sẹo vai phải kích thước lớn.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03%.

Ngày 23/3/2022 kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh B, xác định bị hại Nguyễn Hoàng V:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vai trái rách da, rách ít cơ thang, vết thương sắt gon sạch. Hiện vết thương đã lành sẹo, kích thước 09cm x 0,2cm;

- Vết thương cổ tay trái mặt lưng, gãy đầu dưới xương trụ, xương quay, đứt gân dạng dài duỗi ngắn ngón 1, duỗi cổ quay dài ngắn, duỗi dài ngón 1, duỗi chung các ngón, duỗi cổ tay trụ. Hiện:

+ Vết mổ lành sẹo, kích thước 4,5cm x 0,1cm; 03cm x 0,3cm; 06cm x 0,3cm;

+ Vết thương lành sẹo, kích thước 11cm x 0,2cm;

+ Gấp cổ tay còn hạn chế.

- Xquang xương cổ tay trái thẳng, nghiêng (17/3/2022): Gãy cũ đầu dưới xương quay, trụ trái.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 23% .

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 395/2022/KLGĐ ngày 16/12/2022 của Trung tâm P, kết luận:

- Về y học:

Tại thời điểm phạm tội: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Biến đổi nhân cách kéo dài sau bệnh tâm thần (F62.1 – ICD10).

Hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Biến đổi nhân cách kéo dài sau bệnh tâm thần (F62.1 – ICD10) + Rối loạn phân ly hỗn hợp (F44.7 – ICD10), giai đoạn bệnh tiến triển.

Về năng lực:

Tại thời điểm phạm tội: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 718/KLBB-VPYTW ngày 03/10/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B1, kết luận đối với Đặng Trường A: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Phần dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng V yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 156.368.500 đồng (bao gồm: chi phí điều trị: 47.808.500 đồng; chi phí ngày công người nuôi dưỡng: 24.900.000 đồng; chi phí đi lại để điều trị vết thương: 23.600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 60.000.000 đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đồng ý các khoản chi phí điều trị và đã bồi thường 40.000.000 đồng; đối với tiền tổn thất tinh thần bị cáo chỉ đồng ý số tiền 20.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSMCB, ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Đặng Trường A về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1), Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại công văn số: 35/VKSMCB ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc ban hành (sau khi cơ quan điều tra Công an huyện M có kết luận điều tra bổ sung) vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1), Điều 134; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Trường A từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế, bằng kim loại màu trắng cán dài 16cm, lưỡi dài 35cm sắt, một bề sắt bén, nơi rộng nhất 07cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, sống dao dày 0,3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng V yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 156.368.500 đồng (bao gồm: chi phí điều trị: 47.808.500 đồng; chi phí ngày công người nuôi dưỡng: 24.900.000 đồng; chi phí đi lại để điều trị vết thương: 23.600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 60.000.000 đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Trong quá trình điều tra bị cáo A đã nộp 40.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại do đó đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng V số tiền còn lại.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Trường A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hoàng V không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 156.368.500 đồng. Đồng thời xác định là trong quá trình điều tra đã có nhận của bị cáo Đặng T1 số tiền 40.000.000 đồng khắc phục thiệt hại và yêu cầu buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 116.368.500 đồng

Tại phiên tòa sơ thẩm người làm chứng Phùng Văn M1 *Thương trình bày*: giữ nguyên những lời trình bày trước đây đã khai báo với cơ quan điều tra, anh chỉ chở bị cáo Đặng Trường A đi ra cầu Ông T2 theo yêu cầu của A nhưng không biết A đi ra đó để làm gì, vì khi đi A không nói.

Bị cáo Đặng Trường A nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trường A thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong khi tham gia giao thông, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/11/2021 tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, Đặng Trường A (người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) dùng dao bằng kim loại chém vào vai và tay gây thương tích cho Nguyễn Hoàng V với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 23%.

Vì vậy, Cáo trạng số 14/CT-VKS MCB, ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Đặng Trường A về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1), Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] ***"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này giữa bị cáo Đặng Trường A và bị hại Nguyễn

Hoàng V không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng chỉ vì bản tính nóng nảy, thiếu suy nghĩ, không tìm hiểu rõ ai là người đã có mâu thuẫn với mình mà đã xông vào chỗ của Nguyễn Hoàng V, Thân Hoàng H1, Lê Phạm Anh H2 đang đứng và dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Hoàng V với tỷ lệ tổn thương cơ thể sau khi giám định do thương tích gây ra là 23%.

Xét về tình trạng sức khỏe, tinh thần của bị cáo A thấy rằng, bị cáo có bệnh lý tâm thần từ năm 2011, lần gần nhất là lần điều trị tại bệnh viện tâm thần Thành Phố H từ ngày 20/5/2022 đến 27/5/2022. Và cũng theo trình bày của ông Đặng Văn H (cha ruột bị cáo) thì A điều trị bệnh tâm thần hơn 10 năm nay, nặng thì nhập viện điều trị, nhẹ thì ở nhà lãnh thuốc uống. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo A khi thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế về khả năng nhận thức đối với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà mình có thể gây ra và không thể lường trước được hậu quả do hành vi của mình gây ra do bị cáo có bệnh lý về tâm thần. Bởi lẽ đó, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với bị cáo A.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Đặng Trường A là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra đã làm ảnh hưởng khó khăn cho cuộc sống sinh hoạt bình thường của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tức giận do bị chặn xe, nẹt bô trước đầu xe bị cáo lúc trước nên bị cáo không kiềm chế được sự nóng nảy của mình và cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Điều đó đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đặng Trường A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Trường A đã tác động bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; khi phạm tội bị cáo có bệnh lý tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại các điểm b, l và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt với bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đặng Trường A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự

trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế, bằng kim loại màu trắng cán dài 16cm, lưỡi dài 35cm sắt, một bề sắt bén, nơi rộng nhất 07cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, sống dao dày 0,3cm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu tổng số tiền thiệt hại là 156.368.500 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại. Trong quá trình điều tra bị cáo A đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng V số tiền 40.000.000 đồng chỉ là một phần của toàn bộ thiệt hại mà bị cáo và bị hại tự nguyện thoả thuận nên cần buộc bị cáo A tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại số tiền là 116.368.500 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo A thực hiện hành vi với lỗi hoàn toàn là của bị cáo nên chỉ buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường khoản thiệt hại này mà không buộc người đại diện theo pháp luật của bị cáo phải liên đới cùng bồi thường.

[11] Đối với Thân Hoàng H1, Lê Phạm Anh H2 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đặng Trường A nên không xem xét xử lý đối với các hành vi này; Phùng Văn M1 T chở A đến địa điểm gây án nhưng không biết và không tham gia cùng bị cáo thực hiện tội phạm và không có căn cứ buộc T với vai trò đồng phạm.

[12] Luận tội và tranh luận của kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Đặng Trường A phải chịu theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1.2] Tuyên bố bị cáo Đặng Trường A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1.3] Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1), Điều 134; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình

sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Trường A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023.

[1.4] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[2]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[2.1] Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế, bằng kim loại màu trắng cán dài 16cm, lưỡi dài 35cm sắt, một bề sắt bén, nơi rộng nhất 07cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, sống dao dày 0,3cm.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Trường A bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng V số tiền còn lại là 116.368.500 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Đặng Trường A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.818.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[6]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ cày Bắc;
- Công an huyện Mỏ cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ cày Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh